

UBND TỈNH TRÀ VINH  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG TỰ DO VÀ**  
**CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ VÀ CÔNG SẢN**  
**THÁNG 02 NĂM 2020**

**I/- TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG:**

Theo số liệu báo cáo của Cục thống kê tỉnh, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 năm 2020 giảm 0,74% so với tháng trước (trong đó: Thành thị giảm 1,06%, nông thôn tăng 0,14% so với tháng trước); tăng 5,44% so cùng tháng năm trước, tăng 0,86% so tháng 12 năm trước. CPI bình quân 02 tháng năm 2020 so cùng kỳ năm trước tăng 6,61%.

**CHỈ SỐ GIÁ HÀNG TIÊU DÙNG,**  
**CHỈ SỐ GIÁ VÀNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA**  
**TOÀN TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**THÁNG 02/2020**  
**(Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh)**

NHÓM HÀNG	Chỉ số giá so với (%)				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	123,34	105,44	100,86	99,26	106,61
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	126,68	110,36	101,35	98,73	112,68
1. Lương thực	105,87	98,77	100,43	100,22	98,25
2. Thực phẩm	130,10	115,24	101,63	97,99	118,38
3. Ăn uống ngoài gia đình	137,02	104,88	101,41	100,00	107,44
II. Đồ uống và thuốc lá	111,65	102,48	99,20	99,83	102,76
III. May mặc, mũ nón, giày dép	129,22	101,13	101,43	100,64	102,25
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	103,20	92,70	100,57	99,38	93,42
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,78	103,72	102,62	100,57	103,50
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	269,25	103,85	100,03	100,40	103,65
VII. Giao thông	96,14	108,15	97,75	97,26	109,82
VIII. Bưu chính viễn thông	105,26	101,05	100,98	100,47	100,82
IX. Giáo dục	151,51	102,20	100,20	100,01	102,20
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	105,18	102,95	102,98	98,91	103,52
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	112,89	102,62	101,66	100,39	102,44
Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn 1 – 2 chỉ	132,03	117,89	105,04	101,66	118,09
Đôla Mỹ, loại tờ 50 – 100 USD	104,66	95,59	95,62	100,08	95,56

Diễn biến cụ thể một số mặt hàng chính tại thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

### **1). Hàng lương thực:**

Giá lương thực bán lẻ cho người tiêu dùng trong tháng ổn định so với kỳ trước: Giá bán lẻ lúa thường (lúa sạch) cho người tiêu dùng bình quân ở mức 8.000 đồng/kg; giá mua nông sản thóc tẻ thường ở mức 5.500 đồng/kg; gạo thường bình quân ở mức 11.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên bình quân ở mức 15.000 đồng/kg; gạo thơm Lài sữa 17.000 đồng/kg; gạo thơm Mỹ 14.000 đồng/kg; gạo thơm Thái 20.000 đồng/kg.

### **2). Hàng nông sản thực phẩm:**

Giá heo hơi trong kỳ dao động tăng (giảm) so với tháng trước, bình quân ở mức 75.750 đồng/kg (- 5.500 đồng/kg); giá bán lẻ thịt heo trong kỳ ổn định: Thịt nạc lưng bình quân ở mức 152.500 đồng/kg; Thịt bò bắp bình quân ở mức 250.000 đồng/kg.

Giá bình quân gà xô bình quân ở mức 100.000 đồng/kg; Cá lóc đồng loại I bình quân dao động ở mức 150.000 đồng/kg.

Giá đường kết tinh trắng ổn định bình quân ở mức 19.500 đồng/kg; Bia Heineken bình quân ở mức 390.000 đồng/thùng; Nước ngọt có gas 7 Up 180.000 đồng/thùng; Cocacola 190.000 đồng/thùng.

Một số loại rau, củ, quả trong kỳ ổn định so với tháng trước. Cụ thể: rau cải xanh 15.000 đồng/kg; Bí đao 15.000 đồng/kg; Cà chua 18.000 đồng/kg.

### **3). Hàng tư liệu sản xuất:**

Giá bán lẻ một số loại vật tư nông nghiệp trong tháng ổn định so với tháng trước: Phân Urê (Đạm Cà Mau) 7.400 đồng/kg; phân NPK (20.20.15 Bình Điền) 12.600 đồng/kg.

Vật liệu xây dựng trong tháng nhìn chung đa số các mặt hàng đều ổn định so với tháng trước: Xi măng Holcim PCB40 90.000 đồng/bao; Sắt Ø 6 liên doanh 15.700 đồng/kg.

Giá Gas Petrolimex trong kỳ giảm mạnh so với tháng trước, bình quân bán ra ở mức 360.000 đồng/bình/12kg (- 17.000 đồng/bình/12kg).

Trong tháng 02 năm 2020 Liên Bộ Công thương – Tài chính đã 02 lần điều chỉnh giảm giá bán lẻ các loại xăng, dầu. Cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng/lít*

Thời điểm	DIỄN BIẾN GIÁ XĂNG, DẦU							
	Xăng RON 95-III	Tăng (giảm)	Xăng sinh học E5 RON 92-II	Tăng (giảm)	Dầu hỏa	Tăng (giảm)	Dầu Đielzen 0,05S-II	Tăng (giảm)
14/02/2020	19.380	- 740	18.500	- 760	13.950	- 1.110	15.170	- 960
29/02/2020	19.120	- 260	18.340	- 160	13.670	- 280	14.780	- 390

#### 4). Hàng kim khí:

Giá vàng trong nước luôn biến động tăng (giảm) liên tục chủ yếu do ảnh hưởng của sự biến động giá vàng thế giới. Hiện giá vàng bình quân trong tháng bán ra ở mức 4.457.500 đồng/chỉ (+ 105.000 đồng/chỉ so với tháng trước).

Tỷ giá đô la Mỹ tại Ngân hàng thương mại trong kỳ tăng so với tháng trước. Giá đô la Mỹ bình quân bán ra ở mức 23.305 đồng/USD (- 651 đồng/USD).

## II/. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ – CÔNG SẢN:

Trong tháng 02 năm 2020 đã thực hiện một số việc như sau:

\* Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Việc truy thu tiền thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trên địa bàn tỉnh; ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Ý kiến điều chỉnh giá dịch vụ qua phà Đại Ngãi; Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP; xem xét việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng (Máy photocopy siêu tốc) cho Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Càng Long; giao tài sản công (nhà kho satake) cho Ban Quản lý Bến xe khách quản lý.

- Thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; thẩm định 11 đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cầu Ngang.

- Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đối với dự thảo Quyết định ban hành mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Báo cáo tình hình giá cả thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính.

### III/- KẾ HOẠCH THÁNG 03 NĂM 2020:

- Thường xuyên nắm bắt giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Tỉnh ủy theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính.

- Soạn thảo và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Phối hợp với các ngành: Định giá tài sản thanh lý, tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước, tài sản trong hoạt động xét xử của Tòa án, Thi hành án.

Trên đây là tình hình diễn biến giá cả hàng hóa thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và công tác Quản lý giá – Công sản, báo cáo Bộ Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Cục QLG;
- Cục Công sản;
- VP.Tỉnh Ủy tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- Sở Công thương (để biết);
- BGD STC;
- P.TCDN&THTK;
- Lưu: VT; Phòng QLG&CS.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hồng Dương**